

KẾ HOẠCH NHÁNH I: QUÊ HƯƠNG – ĐẤT NƯỚC
Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 28/4/2025 - đến 2/5/2025)
Người thực hiện: Bùi Thị Thảo

***Thứ hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

Hoạt động học: VĐCB “Ném trúng đích bằng một tay”

Lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích- Yêu cầu

- Trẻ xác định được đích đứng dùng sức của cánh tay và ném trúng đích bằng 1 tay. Nhớ tên vận động cơ bản.
- Rèn trẻ sự nhanh nhẹn khéo léo khi thực hiện vận động ném trúng đích bằng 1 tay
- Trẻ hứng thú tích cực trong giờ học. Chăm chỉ luyện tập cho cơ thể khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

- Túi cát đủ cho trẻ, 2 đích đứng
- Nhạc bài hát "Quê hương tươi đẹp"

III. Hoạt động

1.HĐ1: Khởi động

- Cho trẻ đi các kiểu đi: Đi bằng mũi bàn chân, gót chân, khom lưng...sau đó về 3 hàng ngang

2.HĐ2: Trọng động

*** Bài tập PTC(2 lần- 8 nhịp)**

- ĐT1: Tay đưa ra phía trước, sang ngang
- ĐT2: Bụng cúi người về trước, ngửa ra sau
- ĐT3: Chân ngồi xổm đứng lên liên tục
- ĐT4: Bật luân phiên chân trước, chân sau
- Động tác nhấn mạnh: Tay

***VĐCB: “Ném trúng đích bằng 1 tay”**

- Cô giới thiệu đồ dùng
- Cô hỏi ý tưởng trẻ sau đó cô cho trẻ về 3 nhóm tự hoạt động với ý tưởng của mình vừa kể

- Cô giới thiệu vận động cơ bản
- Cho 1 trẻ lên tập mẫu
- Cô tập mẫu lần 1.
- Cô phân tích : (TTCB: Tay phải cầm túi cát lòng bàn tay ngửa đưa ra phía trước. Khi có hiệu lệnh tay cầm túi cát đưa vòng xuống dưới ra sau lên cao qua đầu ném mạnh vào đích đứng).
- Lần lượt trẻ thực hiện vận động.
- Cô sửa sai cho trẻ.
- Lần 2 vận động theo hình thức thi đua 2-3 lần .
- Cô chú ý bao quát và sửa sai cho trẻ động viên trẻ kịp thời
- Hỏi trẻ tên vận động
- *TCVD: Mèo đuổi chuột**
- Cô giới thiệu TC.
- Cô nói cách chơi, luật chơi:
- Trẻ xếp thành vòng tròn rộng và giơ tay cao để làm hang. Cô chọn ra 2 bạn, một bạn làm mèo, một bạn làm chuột. Ban đầu để mèo và chuột đứng cách nhau 1 khoảng 2 m. Khi nghe hiệu lệnh đuổi bắt thì chuột lo chạy luồn lách qua các hang để chốn mèo. Mèo phải nhanh chân đuổi và chạm tay vào chuột để bắt
- Trẻ chơi 2 lần

3.HĐ3: Hồi tĩnh

- Trẻ đi nhẹ nhàng 2- 3 vòng.

IV. Đánh giá cuối ngày

Hoạt động học: Khám phá áo dài Việt Nam (5E)

Lĩnh vực: PTNT

(Điều 18: Quyền giữ gìn phát huy bản sắc dân tộc)

I. Mục đích yêu cầu:

Khoa học(S):

- Trẻ khám phá chất liệu, đặc điểm cấu tạo của áo dài (gồm thân áo, tà áo, quần...). Phân biệt được các loại vải (lụa, ren, voan...), cảm nhận bằng tay nhận biết sự thay đổi về kiểu dáng theo thời gian. **Nhận thức về quyền giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.**

Công nghệ (T)

- Trẻ được quan sát trình chiếu video, hình ảnh áo dài xưa và nay bằng các thiết bị công nghệ như TV, máy chiếu, máy tính bảng. Có thể xem quy trình tạo ra một chiếc áo dài thông qua hình ảnh động hoặc clip ngắn.

Toán học (M)

- Trẻ nhận biết hình dạng, hoa văn đối xứng, màu sắc và so sánh các chi tiết: dài – ngắn, rộng – hẹp, nhiều – ít...
Phân loại áo dài theo tiêu chí: màu sắc, họa tiết, độ dài.

Nghệ thuật (A)

- Trẻ thể hiện tình cảm với áo dài qua vẽ tranh, tô màu áo dài, chọn hoa văn trang trí. Trẻ trình diễn thời trang, sáng tạo ý tưởng phối đồ, màu sắc. Phát triển gu thẩm mỹ, óc sáng tạo qua hoạt động nghệ thuật.

Kỹ thuật (E)

- Trẻ sử dụng các vật liệu đơn giản để “thiết kế” mẫu áo dài (vẽ mẫu, chọn màu, dán họa tiết...). Một số trẻ có thể ghép hình mẫu áo dài từ các mảnh ghép, hoặc gấp giấy tạo thành tà áo.

II. Chuẩn bị:

- Áo dài thật nhiều kích cỡ để trẻ quan sát, sờ, cảm nhận.
- Bài hát "Em yêu áo dài Việt Nam".
- Tranh ảnh, video về áo dài truyền thống, áo dài cách tân.

III. Tiến hành

E1. “Gây hứng thú”

- Trẻ gập cô cùng hát bài hát "Em yêu áo dài Việt Nam"
- Các con vừa nghe bài hát nói về trang phục gì?"

- Ai đã từng nhìn thấy hoặc mặc áo dài chưa?"
- Cô cho trẻ quan sát một số hình ảnh về áo dài và đặt câu hỏi gợi mở:
- Các con thấy áo dài có màu sắc như thế nào?"
- Áo dài có đặc điểm gì khác so với các trang phục khác mà các con thường mặc?"
- Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về chiếc áo dài Việt Nam – một trang phục truyền thống rất đẹp và ý nghĩa của dân tộc ta nhé!"

E2. Khám phá

- Cô cho trẻ quan sát tranh ảnh và áo dài thật, đồng thời đặt câu hỏi:
- + Các con thấy áo dài có những bộ phận nào?" (Thân áo, tay áo, cổ áo, tà áo, quần đi kèm...)
- + Áo dài thường có những màu gì? Vì sao lại có nhiều màu sắc khác nhau?"
- Cô khuyến khích trẻ chạm vào vải áo dài để cảm nhận chất liệu, sau đó đặt câu hỏi:
- + Các con thấy vải áo dài mềm hay cứng?"
- + Khi mặc áo dài, chúng ta cảm thấy thế nào?"
- Cô cho trẻ xem hình ảnh áo dài qua các thời kỳ và hỏi:
- + Các con thấy áo dài ngày xưa và áo dài bây giờ có gì giống và khác nhau?"
- + Áo dài được mặc trong những dịp nào?" (Lễ hội, Tết, cưới hỏi, sự kiện quan trọng...)
- Cô kể một câu chuyện ngắn về áo dài trong đời sống, giúp trẻ hiểu thêm về giá trị văn hóa của trang phục này.
- Tại sao chúng ta cần giữ gìn áo dài?"
- Làm thế nào để áo dài luôn đẹp và phổ biến?"
- Gợi ý trẻ suy nghĩ về cách bảo vệ áo dài, như mặc vào các dịp lễ hội, giữ gìn áo dài sạch đẹp, kể cho bạn bè về áo dài.
- **Giáo dục trẻ: Áo dài là trang phục truyền thống của Việt Nam, gắn liền với hình ảnh con người và văn hóa dân tộc. Chúng ta có quyền tự hào khi mặc áo dài và giới thiệu áo dài đến bạn bè quốc tế. Chiếc áo dài truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa của quê hương. Là niềm tự hào của người Việt... Đặc biệt, vào dịp lễ, hội quan trọng, dịp Tết đến xuân về, chiếc áo dài đồng hành với người Việt đi du xuân, lên chùa và chúc Tết họ hàng, người thân. . Vì vậy, chúng ta cần yêu quý và giữ gìn áo dài Việt Nam nhé!**

E3. Giải thích

Cô giới thiệu về lịch sử phát triển của áo dài Việt Nam:

- Ngày xưa, áo dài được thiết kế đơn giản, chủ yếu dành cho tầng lớp quý tộc. Theo thời gian, áo dài dần được thay đổi kiểu dáng, màu sắc và trở thành trang phục phổ biến hơn trong đời sống.
- Ngày nay, áo dài có nhiều kiểu cách tân, nhưng vẫn giữ được nét truyền thống với tà dài thướt tha và quần đi kèm.
- Cô nhấn mạnh vai trò của áo dài trong việc thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc: Áo dài không chỉ là trang phục mà còn thể hiện vẻ đẹp dịu dàng, thanh lịch của con người Việt Nam.
- Dù áo dài có thay đổi theo thời gian, nhưng vẫn mang đậm nét truyền thống và là biểu tượng văn hóa của nước ta.
- **Mỗi dân tộc trên thế giới đều có trang phục riêng thể hiện văn hóa của họ, và áo dài chính là biểu tượng của Việt Nam. Chúng ta có quyền tự hào về áo dài, được mặc áo dài trong các dịp lễ hội và giới thiệu áo dài đến bạn bè quốc tế.**

E4. Mở rộng

- Trẻ cùng nhau thử mặc áo dài (nếu có điều kiện) hoặc vẽ/trang trí áo dài trên giấy.
- Tổ chức hoạt động trình diễn thời trang áo dài, khuyến khích trẻ thể hiện sự tự tin khi mặc áo dài.
- Cô đặt câu hỏi mở rộng:
 - + Các con có muốn giới thiệu áo dài với bạn bè quốc tế không?
 - + Nếu được thiết kế áo dài của riêng mình, các con sẽ chọn màu gì? Vì sao?
- Khuyến khích trẻ về nhà kể với bố mẹ, ông bà về áo dài và hỏi thêm về kỷ niệm của gia đình với trang phục này.

E5.Đánh giá

- Cô tổ chức trò chơi hỏi đáp nhanh về áo dài.
- Yêu cầu trẻ nhắc lại các đặc điểm chính của áo dài.
- Mời một số trẻ kể lại cảm nhận của mình về áo dài.
- Trẻ tự đánh giá xem mình đã hiểu và nhớ được những gì.
- Khuyến khích trẻ chia sẻ với gia đình về áo dài và cùng giữ gìn bản sắc văn hóa.
- Kết thúc

IV. Đánh giá cuối ngày

***Thứ tư ngày 30 tháng 4 năm 2025**

Hoạt động học: Hát “Quê hương tươi đẹp”

LVPT: PTTM

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ thuộc và hát đúng giai điệu bài hát, nhớ tên bài, tên tác giả.
- Rèn trẻ hát đúng lời, đúng nhạc, đúng giai điệu bài hát.
- Giáo dục trẻ biết yêu quê hương, có ý thức bảo vệ và xây dựng quê hương

II. Chuẩn bị

- Mũ chóp
- Nhạc bài hát: “Quê hương tươi đẹp”

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ổn định tổ chức

Cho trẻ đọc bài thơ “Quê em vùng biển”

- Đàm thoại với trẻ về tên bài thơ và nội dung bài thơ
- Các con vừa đọc bài thơ gì? Nói về điều gì?
- Có một bài hát rất hay nói về tình cảm của các bạn nhỏ dành cho quê hương của mình, đó là bài hát “Quê hương tươi đẹp” do nhạc sĩ Hoàng Anh phổ nhạc, phỏng theo lời của dân ca dân tộc Nùng hôm nay cô sẽ giới thiệu với lớp chúng mình.

2. HĐ2: Dạy KNCH bài hát: “Quê hương tươi đẹp”.

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.
- + Cô hát lần 1 không nhạc kết hợp với cử chỉ điệu bộ. Cô giảng nội dung bài hát: Bài hát “Quê hương tươi đẹp” do nhạc sĩ Hoàng Anh phổ nhạc, phỏng theo lời của dân ca dân tộc Nùng. Bài hát nói về quê hương tươi đẹp của bạn nhỏ, có đồng lúa xanh, có núi rừng bạt ngàn, ... Khi mùa xuân trở về, quê hương của bạn hát vang ngàn lời ca thể hiện tình yêu thiết tha đối với quê hương.
- + Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc.
- Cho trẻ hát cùng cô (2 - 3 lần)
- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân.
- Hỏi trẻ tên bài hát, tác giả?

- Giới thiệu vận động vỗ tay theo nhịp
- Cô cùng trẻ hát và vận động 1 - 2 lần.

3. HĐ3: Trò chơi âm nhạc: “Nghe tiếng hát tìm đồ vật”.

- Cô nói cách chơi: Cô mời một trẻ lên đội mũ chóp kín, cô giấu đồ chơi ở phía sau các bạn dưới lớp. Khi nghe các bạn hát to, thì bạn đi bình thường, khi nghe các bạn hát nhỏ thì bạn đội mũ bỏ ra và đi tìm đồ vật.
- Luật chơi: Nếu ai đoán sai phải nhảy lò cò.
- Cho trẻ chơi 2 - 3 lần

4. HĐ4: Hát nghe: “Quê hương”.

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1: Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về quê hương của mỗi người giống như chùm khế ngọt để chúng ta trèo hái mỗi ngày, là con đường đi học, là con điều biếc, ... Quê hương mỗi chúng ta chỉ có một, như chúng ta chỉ có một người mẹ. Nếu ai không nhớ đến quê hương mình sẽ không thể trưởng thành.
- Cô hát cho trẻ nghe lần 2 kết hợp cử chỉ, điệu bộ
- Trẻ hát hưởng ứng cùng cô
- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. Kết thúc giờ học.

IV. Đánh giá cuối ngày

***Thứ năm ngày 1 tháng 5 năm 2025**

Hoạt động học: So sánh chiều rộng của 3 đối tượng

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết so sánh chiều rộng của 3 đối tượng

- Phát triển óc quan sát, khả năng ghi nhớ có chủ định ở trẻ, rèn trẻ kĩ năng so sánh chiều rộng để sắp xếp thứ tự về chiều rộng của 3 đối tượng.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

II. Chuẩn bị

- Mỗi trẻ 3 bưu thiếp màu: đỏ, xanh, vàng có chiều dài bằng nhau, chiều rộng giảm dần.

- Đồ dùng của cô như của trẻ nhưng kích thước lớn hơn, một số bưu thiếp giống và khác nhau. Một số đồ dùng đặt xung quanh lớp, tranh, sắp màu...

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Trò chuyện - Ôn tập cách so sánh chiều rộng

- Cô đồ các con bây giờ đang là mùa gì?

- Mùa hè có những sự kiện gì?

- Trường tiểu học có gì đẹp?

- Đồ các con cô có gì đây?

- Cô đưa 2 bưu thiếp vẽ cảnh đẹp trường tiểu học ra yêu cầu trẻ so sánh xem bưu thiếp nào rộng hơn, bưu thiếp nào hẹp hơn (đặt không đúng cách), cho trẻ nhận xét.

- Cho trẻ đặt lại và so sánh. Cô khái quát lại

2. HĐ2: So sánh sắp xếp thứ tự chiều rộng của 3 đối tượng

- Cho trẻ lấy đồ dùng về tổ ngồi.

- Cho trẻ so sánh bưu thiếp đỏ với bưu thiếp xanh, bưu thiếp xanh và bưu thiếp vàng. Trẻ nhận xét bưu thiếp nào rộng nhất.

- Cho cả lớp, tổ, cá nhân nói (bưu thiếp màu đỏ rộng nhất)

- Cô kiểm tra, nhận xét, động viên trẻ

- Cho trẻ so sánh bưu thiếp vàng với bưu thiếp xanh, bưu thiếp xanh và bưu thiếp đỏ. Trẻ nhận xét bưu thiếp nào hẹp nhất.

- Cô cho cả lớp, tổ, cá nhân nói (bưu thiếp màu vàng hẹp nhất)

- Cô kiểm tra, nhận xét, động viên trẻ

- Cho trẻ so sánh bưu thiếp xanh với bưu thiếp đỏ và vàng. Trẻ nhận xét bưu thiếp xanh hẹp hơn bưu thiếp đỏ nhưng lại rộng hơn bưu thiếp vàng

- Hỏi cả lớp, tổ, cá nhân (bưu thiếp màu vàng hẹp nhất, bưu thiếp màu xanh rộng hơn, bưu thiếp màu đỏ rộng nhất)

- Cô kiểm tra, nhận xét, động viên trẻ
- Sau đó trẻ nhắm mắt để tìm bưu thiếp giờ lên theo yêu cầu của cô (Bưu thiếp hẹp nhất, bưu thiếp rộng nhất)

3. HĐ3: Luyện tập

- TC1: Chọn quà: Trẻ giữ lại 1 bưu thiếp và khi cô nói chọn quà "rộng hơn"(hẹp hơn) thì trẻ tìm đúng quà theo yêu cầu của cô.
- TC2: Tô màu và nối đúng theo yêu cầu.
- Sau mỗi lần chơi cô kiểm tra nhận xét và động viên trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

***Thứ sáu ngày 2 tháng 5 năm 2025**

Hoạt động học: Làm quen chữ cái “v, r”

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích -yêu cầu.

- Trẻ nhận biết, phát âm đúng chữ cái: v, r. Nhận biết được các kiểu chữ viết thường, in thường, in hoa.
- Trẻ phát âm to, rõ ràng, nhanh nhẹn trong các HĐ.
- Trẻ tự hào về đất nước

II. Chuẩn bị.

- Mỗi trẻ 1 rổ có chữ v, r và một số chữ cái đã học.
- Tranh hình ảnh: Việt Nam, Tháp rùa.
- Nhạc bài hát “Yêu Hà Nội”

III. Hoạt động.

1. Giới thiệu vào bài

- Hát “Yêu Hà Nội”
- Vừa rồi cô và các con hát bài hát gì?
- Bài hát nói về địa danh nào của đất nước? Tên đất nước mình là gì?
- Cô khái quát lại

2. Làm quen nhóm chữ v, r.

* Làm quen chữ v.

- Cô tặng trẻ bức tranh hình ảnh đất nước Việt Nam, có từ “Việt Nam”
- Cho cả lớp đọc từ “Việt Nam”
- Mời 1 trẻ lên ghép từ “Việt Nam”, đọc từ.
- Cho trẻ tìm chữ cái đã học, đọc chữ đã học
- Cô giới thiệu chữ v, cô đọc chữ.
- Cho cả lớp đọc.(3 - 4 lần)
- Tổ, nhóm, cá nhân trẻ đọc. (Cô chú ý sửa phát âm)
- Hỏi trẻ có nhận xét gì về chữ: v?
- Cô khái quát lại, giới thiệu cấu tạo chữ.
- Cô giới thiệu các kiểu chữ v, cho trẻ đọc lại 2- 3 lần.
- Làm quen chữ r, tương tự chữ v, với tranh “Tháp rùa”
- + T/C: Chữ gì biến mất chữ gì xuất hiện
- + T/C: Tập tầm vông
- + T/C: Nhặt chữ theo yêu cầu của cô.

3. Trò chơi ôn luyện

- TC 1: ai nhanh nhất
- Nhặt chữ v, r ghép vào các bức tranh còn thiếu.

Trong 1 bản nhạc đội nào ghép đúng và nhanh nhất đội đó thắng cuộc

- TC 2: Nối chữ v, r có trong tên các địa danh đất nước.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

NGƯỜI DUYỆT

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Lan Hương

Bùi Thị Thảo

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 13:03 04/05/2015
bởi Admin Trường (31313317) – Trường Mầm non Trường Thọ